

Bản án số: 102/2025/HS-ST
Ngày 25-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trịnh Văn Lực;
- Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại Phòng xử án A - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Tổ A, khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Số A đường D, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1965 và bà Mai Thị Bích N, sinh năm 1972 (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự:

- Ngày 27/4/2009, bị Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau với số tiền 50.000 đồng, theo Quyết định số 30/QĐ-XPHC, bị cáo T chưa đóng phạt;

- Ngày 06/01/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng, theo Quyết định số 11/2023/QĐ-TA, chấp hành xong quyết định ngày 30/3/2024.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2024 cho đến nay; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Tấn N1, sinh

năm 1960 và bà Hoàng Thị Thu L, sinh năm 1961; cùng thường trú: Số A, ấp X, thị trấn G, huyện C, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người chứng kiến:* Bà Võ Thị Khánh L1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc T là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 23/8/2024, T điều khiển xe mô tô, biển số 65H3- 4122 đi từ phòng trọ số A, nhà trọ số 171/76 đường Đ, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương đến khu vực gần cổng Trung tâm điều dưỡng người bệnh tâm thần T; địa chỉ: Đường P, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người đàn ông tên T2 (không rõ nhân thân, lại lịch) hỏi mua 400.000 đồng ma túy, người đàn ông tên T2 bán cho T 2 gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng để kẹp vào bịch nylon bên ngoài vỏ bao thuốc lá hiệu YETT. Sau khi mua được ma túy, T về phòng trọ của mình lấy một gói ma túy đổ một ít vào dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn trong phòng sử dụng một mình. Số ma túy còn lại, T cất giấu vào bịch nylon mặt sau của vỏ bao thuốc lá hiệu YETT, gói nylon chứa ma túy còn lại chưa sử dụng T quấn băng keo màu đen bên ngoài và cất giấu trong ốp lưng điện thoại di động.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T mang theo số ma túy mua được, nỏ thủy tinh bỏ vào túi nylon và điều khiển xe mô tô, biển số 65H3 - 4122 để đi chơi, T đi ngang qua phòng trọ số 5, nhà T, đường Đ, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương của chị Vũ Thị Khánh L2, làm nghề bán vé số là bạn bè quen biết ở cùng dãy trọ. T nhìn thấy chị L2 đang ngồi uống rượu và hát karaoke một mình bằng điện thoại và loa di động trong phòng nên T đi vào phòng chị L2 chơi. Chị L2 rủ T uống rượu cùng nhưng T không uống rượu mà chỉ ngồi trong phòng nói chuyện với chị L2. Sau đó, chị L2 đi ra ngoài uống rượu với bạn ở gần phòng trọ. Lúc này, Nguyễn Quốc T đi ra tường rào trước phòng trọ của L2 nhặt một vỏ chai nhựa rồi lấy nắp nhựa có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa mang theo làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, T lấy gói thuốc lá hiệu YETT có gói nylon chứa ma túy để lên bàn và lấy điện thoại di động hiệu S có cất giấu gói ma túy chưa sử dụng phía trong ốp lưng điện thoại ra xạc pin và để trên nền gạch ngay vị trí ngồi của T ngồi và định nấu ma túy lên sử dụng một mình nhưng chưa sử dụng thì lực lượng Công an phường A đến kiểm tra hành chính, phát hiện trên bàn gỗ nơi T ngồi có một bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm nỏ thủy tinh, chai nhựa và ống hút nhựa bên trong nỏ thủy tinh còn một ít chất màu nâu, tiếp tục kiểm tra trên bàn có một gói thuốc lá hiệu YETT, phía sau bên trong lớp nylon của vỏ bao thuốc lá hiệu YETT có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng. Tiếp tục kiểm tra thì phát hiện trong ốp lưng điện thoại có 01 (một) gói nylon chứa tinh thể màu trắng được cuốn bằng băng keo đen. Lúc này, Nguyễn Quốc T khai nhận chất tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon là ma túy, chất màu nâu trong nỏ thủy tinh là ma túy do T sử dụng chưa hết còn lại một ít nên lực lượng Công an phường A tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật.

* Vật chứng thu giữ: 01 (một) nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất màu nâu, 02(hai) túi ny lon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng và 01 (một) xe mô tô biển số 65H3-4122 số khung WPCG0A11W004417, số máy S150FMG32099618.

* Căn cứ Kết luận giám định số: 4065/KL-KTHS (MT) ngày 30/08/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: 01 (một) nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất màu nâu gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng $M1 = 0,0112$ gam, loại Methamphetamine và 02 (hai) gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng trọng lượng $M2 = 0,3116$ gam, loại Methamphetamine.

Quá trình tố tụng, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định số: 4065/KL-KTHS (MT) ngày 30/08/2024 của Phòng K Công an tỉnh B.

Đối với người đàn ông tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho Nguyễn Quốc T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành xác minh và làm việc với Công an phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không xác minh được nhân thân, lai lịch của người đàn ông tên T2 đã bán ma túy cho T. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Việc bị cáo Nguyễn Quốc T mua ma túy mang đến phòng trọ của chị Vũ Thị Khánh L2 và chuẩn bị sử dụng thì chị L2 không biết, do lúc này chị L2 đang nhậu với bạn ở gần phòng trọ, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý.

Tại Cáo trạng số: 92/CT-VKS-DA ngày 17 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T với mức hình phạt từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu số 4065M1/PC09 ngày 30/08/2024 bên trong chứa 01 nỏ thủy tinh, mẫu vật ma túy đã phục vụ hết cho công tác giám định và 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu số 4065M2/PC09 bên trong chứa 0,2785 là khối lượng ma túy còn lại sau giám định, là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội và vật cấm lưu thông nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 65H3-4122, số khung WPCG0A11W004417, số máy S150FMG32099618 do Nguyễn Quốc T mua lại của ông Lê Tấn N1, sinh năm 1960; thường trú: Thị trấn R, huyện C, tỉnh Hậu Giang nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đây là phương tiện bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Quá trình tố tụng, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị cáo Nguyễn Quốc T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo và người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 24/8/2024, Kết luận giám định số 4065/KL-KTHS (MT) ngày 30/08/2024 của Phòng K Công an tỉnh B và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24/8/2024, tại phòng trọ số E, nhà T, đường Đ, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Công an phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương tuần tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Quốc T có hành vi tàng trữ 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy có khối lượng 0,3116 gam, loại Methamphetamine và chất màu nâu trong nó thủy tinh là ma túy có khối lượng 0,0112 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi tàng trữ ma túy có tổng khối lượng 0,3228 gam, loại Methamphetamine của bị cáo Nguyễn Quốc T với mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số: 92/CT-VKS-DA ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo là người có tiền sự về hành vi đánh nhau và sử dụng trái phép chất ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, đồng thời bản thân bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu số 4065M1/PC09 bên trong chứa 01 nỏ thủy tinh, mẫu vật ma túy đã phục vụ hết cho công tác giám định và 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu số 4065M2/PC09 bên trong chứa 0,2785 gam, loại Methamphetamine là khối lượng ma túy còn lại sau giám định, là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội và vật cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét 01 (một) xe mô tô biển số 65H3-4122, số khung WPCG0A11W004417, số máy S150FMG32099618 do Nguyễn Quốc T mua lại của ông Lê Tấn N1, sinh năm 1960; thường trú: Thị trấn R, huyện C, tỉnh Hậu Giang nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đây là phương tiện bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với người đàn ông tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho Nguyễn Quốc T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành xác minh và làm việc với Công an phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không xác minh được nhân thân, lai lịch của người đàn ông tên T2 đã bán ma túy cho T. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau; Việc bị cáo Nguyễn Quốc T mua ma túy mang đến phòng trọ của chị Vũ Thị Khánh L2 và chuẩn bị sử dụng thì chị L2 không biết, do lúc này chị L2 đang nhậu với bạn ở gần phòng trọ, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý, là đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo cũng như việc xử lý vật chứng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 4065M1/PC09 bên ngoài có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Quốc T, chữ ký điều tra viên Nguyễn Quốc C, chữ ký người lập biên bản Đỗ Hồng T3, chữ ký “L2” hình dấu vân tay của người chứng kiến và hình dấu đỏ của Công an phường A. Bên trong bì thư 4065M1/PC09 (MT) chứa 01 nỏ thủy tinh, theo Kết luận giám định số 4065/KL-KTHS (MT) ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 4065M2/PC09 bên ngoài có chữ ký của người bị bắt Nguyễn Quốc T, chữ ký điều tra viên Nguyễn Quốc C, chữ ký người lập biên bản Đỗ Hồng T3, chữ ký “L2” hình dấu vân tay của người chứng kiến và hình dấu đỏ của Công an phường A. Bên trong bì thư 4065M2/PC09 chứa M2 = 0,2785 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, theo Kết luận giám định số 4065/KL-KTHS (MT) ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 65H3-4122, số khung WPCG0A11W004417, số máy S150FMG32099618, nhãn hiệu WESTNCAP, thể tích: 97cm³, xe không có bửng, không có gương chiếu hậu bên phải, Pô xe bị gỉ sét.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quốc T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phân trại tạm giam khu vực TP. Dĩ An (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Công

